

**MỤC LỤC****CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh .....
- Điều 2. Giải thích từ ngữ .....
- Điều 3. Chức năng quản trị của HĐQT .....
- Điều 4. Các nguyên tắc quản trị, điều hành cơ bản trong toàn hệ thống Ngân hàng .....

**CHƯƠNG II: CƠ CẤU TỔ CHỨC – NHIỆM VỤ QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- Điều 5. Cơ cấu tổ chức của HĐQT .....
- Điều 6. Cơ quan giúp việc – Cơ quan tham mưu của HĐQT .....
- Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT .....
- Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch HĐQT .....
- Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó chủ tịch HĐQT .....
- Điều 10. Nhiệm vụ và quyền hạn của các thành viên HĐQT .....
- Điều 11. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thư ký Hội đồng quản trị .....

**CHƯƠNG III: CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, THÙ LAO & CÁC PHIÊN HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- Điều 12. Chế độ làm việc .....
- Điều 13. Thù lao và chi phí hoạt động của các thành viên HĐQT .....
- Điều 14. Cuộc họp Hội đồng quản trị .....
- Điều 15. Biên bản họp HĐQT .....
- Điều 16. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản .....

**CHƯƠNG IV: NỘI DUNG & PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN CHỨC NĂNG QUẢN TRỊ - QUẢN LÝ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- Điều 17. Nhiệm vụ hoạch định .....
- Điều 18. Nhiệm vụ tổ chức .....
- Điều 19. Nhiệm vụ lãnh đạo .....
- Điều 20. Nhiệm vụ kiểm tra, giám sát .....
- Điều 21. Quản lý Cổ đông, cổ phiếu, cổ phần, cổ tức và vốn điều lệ .....
- Điều 22. Quản lý vốn đầu tư .....
- Điều 23. Quản lý rủi ro và quản lý các chỉ số an toàn vốn .....

**CHƯƠNG V: CÁC ỦY BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- Điều 24. Thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT .....
- Điều 25. Cơ cấu của các Ủy ban .....
- Điều 26. Tiêu chuẩn của Chủ tịch các Ủy ban và các thành viên .....
- Điều 27. Nguyên tắc tổ chức hoạt động của các Ủy ban .....
- Điều 28. Chức năng của các Ủy ban .....

## **CHƯƠNG VI: BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH**

Điều 29. Nguyên tắc xây dựng cơ cấu tổ chức của Bộ máy điều hành .....

Điều 30. Vai trò của Tổng giám đốc, Ban điều hành .....

Điều 31. Quyền, nghĩa vụ của Tổng giám đốc.....

Điều 32. Nguyên tắc chung về vai trò, tổ chức và hoạt động của các Khối nghiệp vụ tại Hội sở.....

## **CHƯƠNG VII: MỐI QUAN HỆ LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỚI CÁC ĐƠN VỊ TRONG NỘI BỘ NGÂN HÀNG**

Điều 33. Quan hệ làm việc với Ban kiểm soát .....

Điều 34. Quan hệ làm việc với bộ máy điều hành .....

Điều 35. Quan hệ làm việc với tổ chức Đảng.....

Điều 36. Quan hệ làm việc với tổ chức Công đoàn .....

Điều 37. Quan hệ với Cổ đông .....

## **CHƯƠNG VIII: MỐI QUAN HỆ LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỚI CÁC CƠ QUAN BÊN NGOÀI NGÂN HÀNG**

Điều 38. Quan hệ làm việc với cơ quan quản lý ngành ngân hàng .....

Điều 39. Quan hệ làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước và cơ quan bảo vệ Pháp luật tại địa phương

Điều 40. Quan hệ làm việc với các cơ quan truyền thông đại chúng.....

Điều 41. Quan hệ làm việc với các tổ chức & cá nhân nước ngoài .....

## **CHƯƠNG IX: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 42. Vi phạm và xử lý các vi phạm Quy chế .....

Điều 43. Hiệu lực và Thẩm quyền sửa đổi bổ sung Quy chế .....

# QUY CHẾ QUẢN TRỊ VÀ ĐIỀU HÀNH NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

(Ban hành kèm theo Quyết định số ...../2017/QĐ-HĐQT ngày ...../...../2017  
của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín)

## CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định cơ cấu tổ chức, cơ chế hoạt động, nhiệm vụ quyền hạn của Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, các phương thức thực hiện chức năng quản trị, điều hành và những nguyên tắc cơ bản trong quản trị, điều hành hoạt động Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín nhằm:
  - a) Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Cổ đông, của Ngân hàng; và
  - b) Đảm bảo Ngân hàng hoạt động phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ của Ngân hàng, hướng tới các chuẩn mực và thông lệ tốt nhất về quản trị và điều hành hoạt động Ngân hàng.
2. Những nội dung liên quan đến trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, bổ nhiệm/miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc sẽ thực hiện theo Điều lệ Sacombank.
3. Những nguyên tắc cơ bản của Quy chế này được áp dụng đối với tất cả các Cơ quan trong bộ máy quản trị, điều hành Ngân hàng bao gồm: Hội đồng quản trị, các Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các Khối nghiệp vụ và các Cơ quan khác trong toàn hệ thống Ngân hàng.

### Điều 2. Giải thích từ ngữ

Những từ ngữ và những chữ viết tắt trong Quy chế này được hiểu như sau:

1. “Sacombank”, “Ngân hàng” là Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
2. “Đại hội đồng cổ đông” là cơ quan có quyền quyết định cao nhất của Sacombank, thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ và Pháp luật.
3. “Hội đồng quản trị” hay “HĐQT” là cơ quan quản trị có toàn quyền nhân danh Sacombank để quyết định, thực hiện các quyền, nghĩa vụ của Sacombank, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
4. “Điều lệ” là Điều lệ Ngân hàng đang áp dụng và đã được đăng ký tại Ngân hàng Nhà nước (NHNN).
5. “Ủy ban” là cơ quan chuyên trách do Hội đồng quản trị thành lập nhằm thực hiện chức năng tư vấn, tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong công tác quản trị toàn diện hoạt động của Ngân hàng. Ủy ban thực hiện các quyền và trách nhiệm theo quy chế, Điều lệ và các quy định nội bộ do Sacombank ban hành.
6. “Hội đồng” là cơ quan trực thuộc Ủy ban được Hội đồng quản trị thành lập hoặc cơ quan trực thuộc ban điều hành do Tổng giám đốc thành lập nhằm tư vấn, tham mưu, giúp việc cho Ủy ban, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.

7. “Ban điều hành” bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc khu vực và các chức danh tương đương khác theo quy định nội bộ của Ngân hàng.
8. “Cơ chế tập thể lãnh đạo – cá nhân phụ trách” là tập thể các thành viên HĐQT bàn bạc và biểu quyết để quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các thành viên HĐQT thực hiện các quyết định theo sự phân công của HĐQT. Khi thực hiện các quyết định đó các thành viên HĐQT phải chịu sự theo dõi, kiểm tra của Chủ tịch HĐQT với tư cách là người đứng đầu cơ quan quản trị Ngân hàng, đồng thời các thành viên HĐQT phải chịu trách nhiệm cá nhân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được phân công theo quy định của Pháp luật.
9. “Người quản lý Ngân hàng” bao gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ Sacombank.
10. “Người điều hành Ngân hàng” bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh và các chức danh tương đương theo quy định tại Điều lệ Sacombank.

### **Điều 3. Chức năng quản trị của HĐQT**

1. Hoạch định định hướng, mục tiêu và các chính sách phát triển; xây dựng hành lang pháp lý trong việc quản trị Ngân hàng.
2. Tổ chức bộ máy, bố trí nhân sự và phát triển nguồn nhân lực Ngân hàng.
3. Lãnh đạo bộ máy thực hiện các định hướng, mục tiêu và chính sách phát triển Ngân hàng.
4. Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định và thực hiện các chủ trương, chính sách của HĐQT, Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 4. Các nguyên tắc quản trị, điều hành cơ bản trong toàn hệ thống Ngân hàng**

1. Đảm bảo tuân thủ Pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Ngân hàng.
2. Đảm bảo nguyên tắc hành động vì mục đích cao nhất là bảo vệ và gia tăng lợi ích hợp pháp cho Cổ đông, cho Ngân hàng.
3. Đảm bảo sự công khai, minh bạch trong mọi hoạt động của HĐQT và hoạt động của Ngân hàng.
4. Đảm bảo tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của HĐQT về việc tổ chức, quản trị và điều hành hoạt động kinh doanh của Ngân hàng phù hợp với định hướng của Đại hội đồng cổ đông.
5. Hoạt động quản trị, điều hành của Ngân hàng được tổ chức và quản lý tập trung theo chiều dọc với trách nhiệm và thẩm quyền cao nhất là Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, thành viên HĐQT và phân cấp dần theo thứ tự từ các Ủy ban/Hội đồng/Ban trực thuộc Hội đồng quản trị đến Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, các Giám đốc Khối/Giám đốc khu vực, các Giám đốc/Trưởng Trung tâm/Phòng/Ban nghiệp vụ Hội sở, các Giám đốc chi nhánh và Trưởng Phòng giao dịch.
6. HĐQT hoạt động theo cơ chế tập thể lãnh đạo - cá nhân phụ trách. HĐQT họp để bàn và quyết định mọi vấn đề theo cơ chế đa số quá bán các thành viên dự họp. Các thành viên HĐQT phải chấp hành các quyết định chung, đồng thời có quyền bảo lưu ý kiến bằng cách yêu cầu người ghi biên bản ghi ý kiến bảo lưu của mình vào biên bản phiên họp.

7. Chủ tịch HĐQT chịu trách nhiệm điều hành cơ quan quản trị Ngân hàng, triệu tập và chủ trì các phiên họp HĐQT, đồng thời thay mặt Hội đồng quản trị và Ngân hàng quyết định các công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo phân quyền đồng thời có báo cáo lại cho Hội đồng quản trị nắm hoặc có ý kiến trong phiên họp gần nhất.
8. Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Giám đốc các Khối nghiệp vụ Ngân hàng và Giám đốc các Khu vực chịu trách nhiệm điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của Ngân hàng theo phân quyền phù hợp với các định hướng, chỉ đạo của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT.
9. Các Ủy ban, Hội đồng, Ban, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc có trách nhiệm tham mưu, tư vấn cho HĐQT quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT và trực tiếp quyết định, chỉ đạo công việc hằng ngày của Ngân hàng theo đúng quy định tại Điều lệ Ngân hàng và trong phạm vi thẩm quyền được phân công.
10. Đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc, quy định về bảo mật thông tin của Ngân hàng. Thực hiện quyền, nghĩa vụ một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của Ngân hàng, của Cổ đông.

## **CHƯƠNG II**

### **CƠ CẤU TỔ CHỨC - NHIỆM VỤ QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 5. Cơ cấu tổ chức của HĐQT**

Hội đồng quản trị Ngân hàng tổ chức theo cơ cấu sau:

1. Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị.
3. Các Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Các Thành viên Hội đồng quản trị.
5. Các Thành viên Hội đồng quản trị độc lập.
6. Các Ủy ban/Hội đồng/Ban trực thuộc.

#### **Điều 6. Cơ quan giúp việc - cơ quan tham mưu của HĐQT**

1. Văn phòng HĐQT là Cơ quan trực thuộc Hội đồng quản trị, có chức năng trợ lý, thư ký, tham mưu, giúp việc cho HĐQT, Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo thẩm quyền. Văn phòng HĐQT bao gồm: Chánh Văn phòng HĐQT, các Phó chánh văn phòng HĐQT, Thư ký các thành viên HĐQT và các cán bộ nhân viên.
2. Ủy ban/Hội đồng/Ban do Hội đồng quản trị thành lập, thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc hoặc quyết định một số công việc cụ thể theo phân quyền. Chế độ làm việc, trách nhiệm và quyền hạn của các Ủy ban/Hội đồng/Ban được thực hiện theo quy định của Pháp luật, và của Ngân hàng .

#### **Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT**

1. Tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Pháp luật.
2. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; chịu trách nhiệm trước Cổ đông về kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

3. Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Điều lệ Ngân hàng.
4. Quyết định việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp sau khi có quyết định phê duyệt của Ngân hàng Nhà Nước.
5. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký Hội đồng quản trị, và các chức danh khác theo quy định nội bộ của Hội đồng quản trị.
6. Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của Sacombank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
7. Cử người đại diện vốn góp của Sacombank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác.
8. Quyết định đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Sacombank từ 10% trở lên so với vốn điều lệ của Sacombank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ các khoản đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Sacombank quy định tại điểm o khoản 2 Điều 27 của Điều lệ Sacombank.
9. Quyết định các khoản cấp tín dụng theo quy định tại khoản 7 Điều 128 của Luật các tổ chức tín dụng, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định tại điểm p khoản 2 Điều 27 của Điều lệ Sacombank.
10. Thông qua các hợp đồng của Sacombank với Công ty con, Công ty liên kết của Sacombank; các hợp đồng của Sacombank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Cổ đông lớn, Người có liên quan của họ có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% vốn điều lệ của Sacombank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết.
11. Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công; đánh giá hằng năm về hiệu quả làm việc của Tổng giám đốc.
12. Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của Sacombank phù hợp với các quy định của Điều lệ Sacombank và Pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát hoặc của Đại hội đồng cổ đông.
13. Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của Sacombank.
14. Xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên.
15. Lựa chọn tổ chức định giá chuyên nghiệp để định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng theo quy định của Pháp luật.
16. Đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận các vấn đề theo quy định của Pháp luật.
17. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
18. Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của Sacombank.
19. Quyết định mua lại cổ phần của Sacombank.

20. Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt phương án.
21. Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, trừ những nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát.
22. Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông; triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
23. Tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
24. Thông báo kịp thời cho Ngân hàng Nhà nước thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc.
25. Chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Sacombank tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Sacombank, đối xử bình đẳng đối với tất cả Cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Sacombank.
26. Có trách nhiệm báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Pháp luật.
27. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ và Pháp luật.

#### **Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch HĐQT**

Chủ tịch HĐQT là người đứng đầu, lãnh đạo cơ quan quản trị Ngân hàng và chịu trách nhiệm cao nhất trước HĐQT, Đại hội đồng cổ đông và Pháp luật trong việc tổ chức hoạt động quản trị - điều hành Ngân hàng theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và quy định Pháp luật có liên quan. Chủ tịch HĐQT có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị.
2. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị.
3. Tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng quản trị.
4. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
6. Đảm bảo các thành viên Hội đồng quản trị nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Hội đồng quản trị phải xem xét.
7. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị. Nội dung phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên phải được thể hiện dưới dạng văn bản và có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
8. Giám sát các thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và các quyền, nghĩa vụ chung.

9. Ít nhất mỗi năm một lần đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên, các Ủy ban của Hội đồng quản trị và báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả đánh giá này.
10. Ký các văn bản xử lý công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ, Quy chế này hoặc các văn bản khác theo quy định của Pháp luật.
11. Phê duyệt và giải quyết các vấn đề vượt quá thẩm quyền của Ban điều hành sau khi có ý kiến tham mưu của các cơ quan giúp việc cho HĐQT, ngoại trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông hoặc các vấn đề thuộc quyền của các Ủy ban, Hội đồng theo các quy định nội bộ do HĐQT ban hành.
12. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một trong các Phó chủ tịch HĐQT để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.
13. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ, Quy chế này và Pháp luật

#### **Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Chủ tịch HĐQT**

Ngoài nhiệm vụ và quyền hạn của một thành viên HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Được HĐQT phân công phụ trách một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của HĐQT, được giao quyền quyết định và ký một số giấy tờ có liên quan đến các lĩnh vực hoạt động phụ trách.
2. Thay thế Chủ tịch HĐQT triệu tập và chủ trì các phiên họp HĐQT, điều hành các hoạt động của HĐQT và thực hiện chức năng quản trị Sacombank khi Chủ tịch vắng mặt.
3. Trường hợp có 2 Phó Chủ tịch trở lên thì Phó Chủ tịch Thường trực là người thay mặt Chủ tịch HĐQT theo dõi chỉ đạo, kiểm tra giám sát bộ máy điều hành trong hoạt động kinh doanh hằng ngày trong trường hợp Chủ tịch vắng mặt.

#### **Điều 10. Nhiệm vụ và quyền hạn của các thành viên HĐQT**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định Pháp luật hiện hành và Điều lệ Sacombank, đặc biệt là quyền được cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Sacombank và của các Đơn vị trong Sacombank.
2. Thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo đúng quy định, quyết định của Hội đồng quản trị, quy chế này, quy định của Pháp luật và sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị một cách trung thực vì lợi ích của Sacombank và Cổ đông.
3. Xem xét báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị, có ý kiến hoặc yêu cầu Người điều hành Ngân hàng, Kiểm toán viên độc lập và Kiểm toán viên nội bộ giải trình các vấn đề có liên quan đến báo cáo.
4. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường.
5. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định tại Điều lệ Sacombank.



6. Bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ Sacombank.
7. Cùng với các thành viên khác của HĐQT quản trị Ngân hàng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Sacombank.
8. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, thảo luận và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ Sacombank, trừ trường hợp không được biểu quyết vì vấn đề xung đột lợi ích với thành viên đó. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về quyết định của mình.
9. Triển khai thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
10. Giải trình trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi có yêu cầu.
11. Công bố cho Ngân hàng các khoản thù lao mà họ nhận được từ các Công ty con, Công ty liên kết và các Tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của Ngân hàng.
12. Báo cáo Ủy ban chứng khoán và thực hiện công bố thông tin khi thành viên HĐQT và những người có liên quan thực hiện giao dịch cổ phần của Sacombank theo quy định của Pháp luật .
13. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tối cao của Cổ đông và của Sacombank.
14. Sacombank có thể mua bảo hiểm trách nhiệm cho các thành viên HĐQT sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên HĐQT liên quan đến việc vi phạm Pháp luật và Điều lệ Sacombank.
15. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ, Quy chế này và Pháp luật.

#### **Điều 11. Thư ký Hội đồng quản trị**

1. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị tuyển dụng, bổ nhiệm thư ký Hội đồng quản trị để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.
2. Thư ký Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
  - b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
  - c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Sacombank;
  - d) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;
  - e) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
  - f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định Pháp luật.

**CHƯƠNG III**  
**CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, THÙ LAO & CÁC PHIÊN HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Điều 12. Chế độ làm việc**

Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên HĐQT làm việc theo các chế độ sau đây do Chủ tịch HĐQT quyết định:

1. Thường xuyên.
2. Bán thường xuyên.
3. Chuyên trách (phụ trách theo dõi, chỉ đạo và kiểm tra giám sát hoạt động của từng Ủy ban/Hội đồng, từng lĩnh vực hoạt động, từng khu vực lãnh thổ hoặc từng Công ty/Ngân hàng con).

**Điều 13. Thù lao và chi phí hoạt động của các thành viên HĐQT**

1. Thù lao và chi phí hoạt động của Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên HĐQT do HĐQT thống nhất ấn định, căn cứ theo chế độ làm việc thường xuyên, bán thường xuyên hoặc chuyên trách của mỗi thành viên, trong khuôn khổ khoản thù lao và chi phí đã được Đại hội đồng cổ đông ấn định hàng năm.
2. Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Ngân hàng theo quy định của Pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Ngân hàng và báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

**Điều 14. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Các nội dung liên quan đến việc họp Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định như sau:
  - a) Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một người trong số họ triệu tập họp HĐQT.
  - b) Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Đối với các phiên họp thường kỳ, Hội đồng quản trị phải lập chương trình nghị sự. Hội đồng quản trị có thể họp tại trụ sở chính của Sacombank hoặc ở những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
  - c) Cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần.
  - d) Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây:
    - (i) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập.
    - (ii) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 Người quản lý khác.
    - (iii) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên điều hành của Hội đồng quản trị.
    - (iv) Các trường hợp khác do Điều lệ, Pháp luật quy định.

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- e) Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại Sacombank.
  - f) Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên HĐQT. Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp của HĐQT; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại điểm d khoản 1 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp HĐQT theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Sacombank trừ trường hợp không triệu tập họp được vì lý do bất khả kháng; trong trường hợp này, người đề nghị họp HĐQT có quyền triệu tập họp HĐQT.
  3. Cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên HĐQT dự họp.
  4. Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
    - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.
    - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 5 Điều này.
    - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác.
    - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
  5. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.
  6. Nghị quyết của HĐQT được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành, trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.

## **Điều 15. Biên bản họp HĐQT**

1. Các nội dung liên quan đến Biên bản họp Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định như sau:
  - a) Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
    - (i) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.
    - (i) Mục đích, chương trình và nội dung họp.

- (ii) Thời gian, địa điểm họp.
- (iii) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được uỷ quyền dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do.
- (iv) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp.
- (v) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp.
- (vi) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến.
- (vii) Các quyết định đã được thông qua.
- (viii) Họ, tên, chữ ký của tất cả thành viên hoặc đại diện theo uỷ quyền dự họp.

Chủ toạ và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

- b) Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Sacombank.
2. Trường hợp thành viên trực tiếp dự họp không ký vào biên bản thì phải ghi rõ lý do; nếu không ghi rõ lý do thì biểu quyết của thành viên đó đối với những nội dung tại cuộc họp coi như không có giá trị.
  3. Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị phải được lập bằng tiếng Việt và có thể bằng một thứ tiếng nước ngoài, và hai bản này có giá trị pháp lý ngang nhau. Trường hợp hai biên bản này có sự khác biệt về nội dung thì được giải thích theo biên bản được lập bằng tiếng Việt.

#### **Điều 16. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.
2. Thư ký Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến. Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, mã số doanh nghiệp.
  - b) Mục đích lấy ý kiến.
  - c) Họ, tên và địa chỉ liên lạc của thành viên Hội đồng quản trị.
  - d) Vấn đề cần lấy ý kiến.
  - e) Phương án biểu quyết, bao gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến.
  - f) Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về Sacombank.
  - g) Họ và tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị và gửi về Sacombank theo quy định của Ngân hàng.
5. Thư ký Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu một thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, mã số doanh nghiệp.
  - b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến.

- c) Tổng số phiếu biểu quyết gửi đi, tổng số phiếu biểu quyết thu về, số phiếu biểu quyết hợp lệ, số phiếu biểu quyết không hợp lệ. Biên bản phải có phụ lục danh sách thành viên HĐQT đã tham gia biểu quyết.
  - d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề được xin ý kiến.
  - e) Họ, tên, chữ ký của người phụ trách kiểm phiếu, người giám sát.
6. Thư ký Hội đồng quản trị tham gia vào việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
  7. Biên bản kết quả kiểm phiếu kèm nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.
  8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Sacombank.
  9. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

#### **CHƯƠNG IV**

### **NỘI DUNG & PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN CHỨC NĂNG QUẢN TRỊ - QUẢN LÝ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 17. Nhiệm vụ hoạch định**

1. Nhiệm vụ hoạch định của HĐQT bao gồm:
  - a) Nghiên cứu xác lập quan điểm, xây dựng định hướng, hoạch định mục tiêu và đề ra các giải pháp, chính sách phát triển của Ngân hàng trong từng thời kỳ.
  - b) Chỉ đạo xây dựng và xét duyệt kế hoạch kinh doanh – tài chính hằng năm.
  - c) Đề ra chiến lược và các chính sách quản lý rủi ro ngân hàng trên cơ sở phân tích tình hình Ngân hàng và dự báo bối cảnh thị trường tiền tệ.
  - d) Xác định chủ trương phát triển các đề án/dự án/phương án phát triển sản phẩm, mở rộng mạng lưới, đầu tư chiều sâu, đổi mới công nghệ, tăng cường năng lực tài chính, bổ sung nguồn nhân lực... nhằm định hướng cho công tác triển khai thực hiện của bộ máy điều hành.
  - e) Ban hành hệ thống các văn bản lập quy từ việc cụ thể hóa Pháp luật và các quy định của NHNN nhằm tạo ra hành lang pháp lý điều chỉnh mọi hoạt động của Ngân hàng.
2. Dù ở vai trò trực tiếp thực hiện hay gián tiếp chỉ đạo, thành viên HĐQT được phân công phải là người chịu trách nhiệm trước Chủ tịch HĐQT và HĐQT về những vấn đề hoạch định được giao,.
3. Quá trình thực hiện chức năng hoạch định, thành viên HĐQT được phân công có thể đề nghị Chủ tịch HĐQT hoặc yêu cầu Tổng giám đốc cung cấp phương tiện, tài liệu, nguồn lực và tạo đủ điều kiện để hoàn thành nhiệm vụ.

## **Điều 18. Nhiệm vụ tổ chức**

1. Nhiệm vụ tổ chức của HĐQT bao gồm:
  - a) Nghiên cứu xây dựng và cải tiến cơ cấu – cơ chế - phương thức quản trị điều hành Ngân hàng cho phù hợp với yêu cầu phát triển của mỗi giai đoạn.
  - b) Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chiến lược và các chính sách phát triển nguồn nhân lực.
  - c) Theo dõi quản lý cán bộ khung và cán bộ quy hoạch cho các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của HĐQT.
2. Các thành viên HĐQT được phân công, căn cứ vào định hướng phát triển của Ngân hàng trong mỗi giai đoạn và trong từng thời kỳ, có trách nhiệm xác lập mục tiêu – xây dựng kế hoạch và đề ra các biện pháp chỉ đạo thực hiện các đề án cấu trúc lại bộ máy – cải tiến phương thức, quy trình và đổi mới phương pháp quản lý điều hành nhằm nâng cao trình độ quản lý, năng lực điều hành và hiệu quả kinh doanh.
3. Các thành viên HĐQT được phân công, căn cứ vào chiến lược phát triển nguồn nhân lực trong mỗi giai đoạn và trong từng thời kỳ, có trách nhiệm theo dõi chỉ đạo bổ sung, hiệu chỉnh và từng bước hoàn thiện dần tài liệu chuẩn mực các kiến thức – kỹ năng các cấp độ nhân viên để làm cơ sở cho việc theo dõi chỉ đạo quá trình tuyển dụng – đào tạo – bố trí – đánh giá và áp dụng các chế độ, chính sách đối với nhân viên.
4. Quá trình thực hiện nhiệm vụ tổ chức, HĐQT cần quan tâm đặc biệt đến các chính sách trọng dụng nhân tài, trên cơ sở công khai và minh bạch, đồng thời phải lắng nghe ý kiến của cán bộ nhân viên thông qua tổ chức Công đoàn cơ sở và trong mọi trường hợp, HĐQT phải thật sự là trung tâm đoàn kết, là chỗ dựa vững chắc của bộ máy điều hành Ngân hàng.

## **Điều 19. Nhiệm vụ lãnh đạo**

Nhiệm vụ lãnh đạo của HĐQT bao gồm:

- a) Tổ chức quán triệt quan điểm, mục tiêu, giải pháp, chính sách phát triển của Ngân hàng trong từng giai đoạn để thống nhất ý chí và hành động, đồng thời phổ biến quán triệt các quy chế, các quy định cụ thể của HĐQT để mọi người am hiểu và chấp hành.
- b) Theo dõi chỉ đạo quá trình triển khai thực hiện chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh của Ngân hàng trong từng năm tài chính.
- c) Trực tiếp lãnh đạo công tác đầu tư phát triển và quản lý rủi ro Ngân hàng.

## **Điều 20. Nhiệm vụ kiểm tra, giám sát**

1. Nhiệm vụ kiểm tra giám sát của HĐQT bao gồm:
  - a) Kiểm tra giám sát tình hình tuân thủ Pháp luật, chấp hành các quy định và tình hình triển khai thực hiện các nghị quyết HĐQT, các mục tiêu phát triển cùng kế hoạch kinh doanh hằng năm của bộ máy điều hành các cấp.
  - b) Kiểm tra giám sát mọi mặt hoạt động để đảm bảo tính phát triển nhanh và bền vững, đồng thời đảm bảo hiệu quả ổn định lâu dài cho Ngân hàng.
  - c) Kiểm tra giám sát để uốn nắn kịp thời các sai sót, xử lý kịp thời các vi phạm, phát huy các nhân tố tích cực trong kinh doanh – quản lý – điều hành.

2. Các thành viên HĐQT được phân công phụ trách lĩnh vực công việc nào thì có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát ở lĩnh vực đó. Ngoài ra, căn cứ vào các tài liệu, các báo cáo và các nguồn thông tin có được, thành viên HĐQT cũng có thể thực hiện quyền và nhiệm vụ kiểm tra giám sát thông qua việc thảo luận, chất vấn thành viên HĐQT và thành viên Ban điều hành tại các phiên họp HĐQT.
3. Các Ủy ban, Hội đồng, Ban do HĐQT lập vừa chịu sự kiểm tra, giám sát của HĐQT, vừa thực hiện việc kiểm tra, giám sát đối với lĩnh vực được phân công.

#### **Điều 21. Quản lý Cổ đông, cổ phiếu, cổ phần, cổ tức và vốn điều lệ**

Thông qua vai trò tham mưu của Tổ quản lý vốn cổ phần – trực thuộc Văn phòng HĐQT, HĐQT thực hiện nhiệm vụ theo dõi quản lý Cổ đông – cổ phiếu – cổ phần – vốn điều lệ của Ngân hàng theo đúng quy định của Pháp luật và điều lệ Ngân hàng.

#### **Điều 22. Quản lý vốn đầu tư**

1. Trong khuôn khổ các quy định của NHNN, của Pháp luật và thông qua vai trò tham mưu của Ủy ban Tín dụng - Đầu tư tài chính, HĐQT quyết định một cách thận trọng việc sử dụng vốn tự có để thực hiện hoạt động đầu tư (góp vốn mua cổ phần và các hình thức khác theo quy định Pháp luật), đồng thời có trách nhiệm tổ chức quản lý chặt chẽ số vốn đầu tư này thông qua việc cử người đại diện phần vốn góp do HĐQT chỉ định và thông qua các báo cáo phân tích, đánh giá và đề xuất kiến nghị theo định kỳ/đợt xuất của Phòng Đầu tư.
2. Trong từng thời điểm nhất định, căn cứ đề nghị của Ủy ban Tín dụng - Đầu tư tài chính hoặc kiến nghị của thành viên HĐQT hoặc Ban điều hành, HĐQT có thể quyết định các giải pháp điều tiết các khoản vốn này theo hướng an toàn và hiệu quả.

#### **Điều 23. Quản lý rủi ro và quản lý các chỉ số an toàn vốn**

1. Thông qua Ủy ban quản lý rủi ro, HĐQT chỉ đạo, giám sát việc triển khai, thực hiện các chính sách, chiến lược quản lý rủi ro với mục tiêu kiểm soát, quản lý được các rủi ro liên quan và nâng cao tính an toàn và hiệu quả đối với hoạt động của Sacombank.
2. Thông qua các báo cáo phân tích đánh giá của Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Ngân hàng ở mỗi cuối định kỳ kế toán (tháng – quý – năm), HĐQT theo dõi chỉ đạo quá trình sử dụng các loại vốn và cấu trúc lại cơ cấu nguồn vốn nhằm đảm bảo chỉ số an toàn quy định của NHNN và từng bước tuân thủ các chuẩn mực kế toán quốc tế.

### **CHƯƠNG V**

#### **CÁC ỦY BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 24. Thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT**

1. Hội đồng quản trị thành lập các Ủy ban chuyên trách trực thuộc, là Cơ quan có trách nhiệm cao nhất trong việc tham mưu cho Hội đồng quản trị đưa ra các quyết sách trong hoạt động kinh doanh cũng như quản trị rủi ro của Ngân hàng, giúp Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trên nguyên tắc có phân cấp, phân quyền nhằm quản trị toàn diện hoạt động của Ngân hàng, đảm bảo tính tuân

thủ và triển khai có hiệu quả các định hướng, chiến lược và chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông.

2. Các Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị gồm:

- a) Ủy ban Chiến lược.
- b) Ủy ban Đối ngoại.
- c) Ủy ban Tín dụng và Đầu tư tài chính.
- d) Ủy ban Phòng chống tham nhũng, Tội phạm và Rửa tiền.
- e) Ủy ban Quản lý rủi ro.
- f) Ủy ban Nhân sự.
- g) Ủy ban Công nghệ Ngân hàng
- h) Ủy ban Quản lý chi phí.
- i) Ủy ban Chỉ đạo triển khai Đề án tái cơ cấu Sacombank sau sáp nhập.
- j) Ủy ban Ngăn chặn, Xử lý nợ quá hạn và Triển khai Nghị quyết 42.
- k) Ủy ban Hợp tác Ngân hàng – Bảo hiểm.
- l) Ủy ban Kiểm toán.
- m) Ủy ban Chỉ đạo triển khai dự án Basel II.

3. Căn cứ tình hình hoạt động của Ngân hàng và nhu cầu quản trị, HĐQT có thể thay đổi tên gọi, thành lập mới hoặc chấm dứt hoạt động của các Ủy ban. Việc thành lập mới hay chấm dứt hoạt động của các Ủy ban phải bảo đảm phù hợp với Điều lệ, quy định Pháp luật và được ghi nhận bằng Nghị Quyết/Quyết định của HĐQT.

#### **Điều 25. Cơ cấu của các Ủy ban**

1. Mỗi Ủy ban thường bao gồm ba thành phần: các thành viên HĐQT, trong đó có 1 thành viên là Chủ tịch Ủy ban; các thành viên của Ban điều hành và đại diện các Trung tâm/Phòng/Ban nghiệp vụ liên quan.
2. Ủy ban quản lý rủi ro phải có tối thiểu một thành viên là thành viên hội đồng quản trị độc lập. Chủ tịch Ủy ban quản lý rủi ro không được đồng thời làm Chủ tịch ủy ban nhân sự.
3. Tùy theo nhu cầu thực tế, HĐQT có thể thành lập thêm một hoặc nhiều Hội đồng trực thuộc để đảm nhận những công việc cụ thể thuộc chức năng chung của Ủy ban.

#### **Điều 26. Tiêu chuẩn của Chủ tịch các ủy ban và các thành viên.**

1. Có đạo đức nghề nghiệp.
2. Được đào tạo phù hợp với lĩnh vực Ủy ban phụ trách hoặc đang công tác trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ có chức năng phù hợp với chức năng của Ủy ban.
3. Thành viên và Thư ký của Ủy ban không được là Người có liên quan của Chủ tịch ủy ban.



4. Ngoài các tiêu chuẩn này, HĐQT có quyền quy định thêm các tiêu chuẩn khác chặt chẽ hơn và được quy định tại các quy định nội bộ của sacombank.

#### **Điều 27. Nguyên tắc tổ chức hoạt động của các Ủy ban**

1. Mỗi Ủy ban sẽ hoạt động theo quy chế tổ chức và hoạt động riêng do HĐQT ban hành, trong đó tối thiểu phải có các nội dung sau: chức năng nhiệm vụ và chế độ làm việc của Ủy ban.
2. Các Ủy ban chuyên trách là cơ quan tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong việc phối kết hợp và hỗ trợ Ban điều hành nhằm triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả các định hướng, chủ trương, quyết nghị của HĐQT. Cơ chế hoạt động của các Ủy ban đảm bảo sự tách bạch giữa chức năng quản trị của HĐQT với chức năng điều hành, tổ chức thực hiện của Ban điều hành.
3. Theo phân cấp quản lý theo chiều dọc, Hội đồng quản trị quyết định thành lập các Hội đồng/Ban ở các Đơn vị nghiệp vụ chuyên biệt để phân cấp, phân quyền quản lý và giải quyết các vấn đề ở cấp độ Ban điều hành và Khu vực

#### **Điều 28. Chức năng của các Ủy ban**

Các Ủy ban do HĐQT thành lập có các chức năng chính sau đây:

1. Tham mưu cho HĐQT trong việc xây dựng và ban hành các chính sách, quy chế nhằm thực hiện các nhiệm vụ quản trị của Hội đồng quản trị nêu tại Quy chế này.
2. Thay mặt HĐQT quản lý, giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách, quy chế theo lĩnh vực được phân công.
3. Hỗ trợ Ban điều hành trong việc xây dựng kế hoạch hành động, triển khai các phương pháp và hành động thực hiện theo kế hoạch đề ra, đảm bảo việc triển khai và hoàn thành theo đúng kế hoạch đã được HĐQT, Đại hội đồng cổ đông thông qua.
4. Phê duyệt, quyết định các vấn đề theo phân quyền của HĐQT trên cơ sở tuân thủ quy định nội bộ của Sacombank, Điều lệ và Pháp luật.
5. Kiến nghị các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản trị - điều hành Sacombank.

Ngoài các chức năng chính nêu trên, các Ủy ban thực hiện các chức năng khác theo quy định do HĐQT ban hành, Điều lệ Sacombank và quy định của Pháp luật.

## **CHƯƠNG VI BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH**

#### **Điều 29. Nguyên tắc xây dựng cơ cấu tổ chức của Bộ máy điều hành**

1. Hội đồng quản trị ban hành quy định về cơ cấu tổ chức của Bộ máy điều hành phải bảo đảm thống nhất về tổ chức, tập trung về quản lý và phân cấp về điều hành.

##### **a) Thống nhất về tổ chức**

Tổ chức bộ máy mỗi cấp phải đảm bảo tính thống nhất nhằm giúp cho việc thực thi các chính sách, chế độ được tổ chức thực hiện thông suốt trong toàn hệ thống Sacombank.

b) Tập trung về quản lý

Việc quản lý các mặt hoạt động của Sacombank phải đảm bảo sự kiểm soát tập trung từ Hội sở của Sacombank với trách nhiệm cao nhất của Tổng giám đốc nhằm đảm bảo cơ chế quản lý ngành dọc trong mọi mặt hoạt động của Sacombank.

c) Phân cấp về điều hành.

Tổng giám đốc điều hành Sacombank thông qua cơ chế phân quyền, ủy quyền (đồng thời có cho phép phân quyền, ủy quyền lại theo từng nội dung cụ thể) cho Cấp quản lý trung gian nhằm bảo đảm tiến độ, hiệu quả trong công tác điều hành cũng như nâng cao tính chủ động, tính tự chịu trách nhiệm của mỗi cấp quản lý.

2. Cơ cấu tổ chức Bộ máy điều hành của Sacombank phải được thường xuyên đánh giá, rà soát nhằm cập nhật các mô hình tổ chức tiên tiến của các tổ chức tài chính hàng đầu trên thế giới nhưng phải được lựa chọn, chất lọc để phù hợp với tình hình của Việt Nam và văn hóa Sacombank.
3. Bộ máy điều hành của Sacombank phải tiến tới sự hoàn thiện phân chia giữa ba luồng kinh doanh – hỗ trợ - giám sát trong sơ đồ tổ chức cũng như tác nghiệp nhằm bảo đảm sự linh hoạt trong kinh doanh, kịp thời trong hỗ trợ và chặt chẽ trong giám sát.
4. Bộ máy điều hành của Sacombank phải được xây dựng trên cơ sở phù hợp với quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Trong đó, chức năng tuân thủ phải được đặc biệt chú trọng nhằm nâng cao ý thức về kiểm soát rủi ro cho toàn bộ các bộ nhân viên, từ đó giúp cho hoạt động của Sacombank được an toàn – hiệu quả.
5. Trong quy định về tổ chức bộ máy của Sacombank do HĐQT ban hành phải quy định rõ vai trò, chức năng của từng cấp điều hành nhằm tránh sự chồng chéo trong thực hiện chức năng và phân định rõ trách nhiệm của các cấp trong công tác điều hành.

### **Điều 30. Vai trò của Tổng giám đốc, Ban điều hành**

1. Ban điều hành là bộ máy điều hành cao cấp của Ngân hàng, có vai trò tham mưu, chịu trách nhiệm điều hành, thực thi các chỉ đạo của HĐQT, các Ủy ban và thành viên HĐQT chuyên trách trong việc tổ chức điều hành hoạt động nghiệp vụ, tác nghiệp của Ngân hàng theo phạm vi thẩm quyền và nhiệm vụ được giao.
2. Bộ máy điều hành của Sacombank hoạt động theo chế độ thủ trưởng. Trong đó, Tổng giám đốc là người đứng đầu bộ máy điều hành, chịu trách nhiệm cao nhất trước HĐQT và Đại hội đồng cổ đông trong điều hành hoạt động Ngân hàng.
3. Tổng giám đốc giải quyết công việc trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn trên cơ sở tuân thủ các nguyên tắc về quản trị và điều hành quy định tại Quy chế này và các quy định nội bộ liên quan khác do HĐQT ban hành.
4. Thành viên Ban điều hành có thể được HĐQT bổ nhiệm tham gia vào các Ủy ban và thực hiện các trách nhiệm, quyền hạn theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của các Ủy ban tương ứng.

### **Điều 31. Quyền, nghĩa vụ của Tổng giám đốc**

1. Tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động kinh doanh hằng ngày của Sacombank, ngoại trừ các thẩm quyền thuộc HĐQT, Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Quy chế này, Điều lệ và Pháp luật. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Sacombank.
3. Thiết lập, duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động có hiệu quả.
4. Lập và trình Hội đồng quản trị thông qua hoặc để báo cáo cấp có thẩm quyền thông qua báo cáo tài chính. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, số liệu quyết toán và các thông tin tài chính khác.
5. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Sacombank.
6. Ban hành theo thẩm quyền quy định nội bộ, quy trình, thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin báo cáo.
7. Báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông và cơ quan nhà nước có thẩm quyền về hoạt động và kết quả kinh doanh của Sacombank.
8. Quyết định áp dụng biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố và chịu trách nhiệm về quyết định đó và kịp thời báo cáo Hội đồng quản trị.
9. Kiến nghị, đề xuất cơ cấu tổ chức và hoạt động của Sacombank trình Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông quyết định theo thẩm quyền.
10. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất theo quy định tại Điều lệ Sacombank.
11. Được mời tham gia họp HĐQT để bàn về các hoạt động kinh doanh của Sacombank và phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.
12. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý, điều hành của Sacombank, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
13. Ký kết hợp đồng nhân danh Sacombank theo quy định của Điều lệ và quy định nội bộ của Sacombank.
14. Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận, xử lý lỗ trong kinh doanh của Sacombank.
15. Tuyển dụng lao động; quyết định lương, thưởng của người lao động theo thẩm quyền.
16. Đại diện cho Sacombank trong quan hệ quốc tế, tố tụng, tranh chấp, giải thể, phá sản.
17. Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Sacombank theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ, hợp đồng lao động ký với Sacombank và quyết định của Hội đồng quản trị. Nếu điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho Sacombank thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước Pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Sacombank.

### **Điều 32. Nguyên tắc chung về vai trò, tổ chức và hoạt động của các Khối nghiệp vụ tại Hội sở**

1. Khối nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT, các Ủy ban/Hội đồng thuộc HĐQT, Tổng giám đốc và Ban điều hành trong việc quản lý và điều hành các hoạt động nghiệp vụ thuộc lĩnh

vực phụ trách của Khối. Các Khối nghiệp vụ hoạt động theo quy định về tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của Khối do HĐQT hoặc người được phân quyền ban hành.

2. Đứng đầu mỗi Khối là một Giám đốc Khối do HĐQT bổ nhiệm. Tổng giám đốc có thể kiến nghị, trình HĐQT bổ nhiệm/phân công các thành viên Ban điều hành kiêm nhiệm chức danh Giám đốc Khối.
3. Giám đốc khối nghiệp vụ hoặc Phó tổng giám đốc kiêm giám đốc khối là người chịu trách nhiệm cao nhất trước Tổng giám đốc về việc xây dựng, điều hành thực hiện các kế hoạch hành động của khối theo các lĩnh vực được phân công phụ trách.

## **CHƯƠNG VII**

### **MỐI QUAN HỆ LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỚI CÁC ĐƠN VỊ TRONG NỘI BỘ NGÂN HÀNG**

#### **Điều 33. Quan hệ làm việc với Ban kiểm soát**

1. Tất cả các phiên họp HĐQT phải có sự tham gia của Trưởng Ban kiểm soát và/hoặc các thành viên Ban kiểm soát. Tại các phiên họp này, Ban kiểm soát có quyền phát biểu ý kiến, đề xuất và kiến nghị của Ban kiểm soát đối với các nội dung HĐQT thảo luận, quyết định.
2. HĐQT phải tạo điều kiện, cơ chế và biện pháp để Ban kiểm soát và Kiểm toán nội bộ Ngân hàng phát huy tác dụng của công tác kiểm tra, phúc tra thường xuyên và đột xuất, trực tiếp tại chỗ và từ xa.
3. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp đột kiểm tra của Ban kiểm soát, HĐQT phải nghiên cứu chỉ đạo Ban điều hành phối hợp xây dựng kế hoạch củng cố, chấn chỉnh. HĐQT cần có biện pháp xử lý nghiêm đối với các Đơn vị và cá nhân liên quan có thái độ né tránh, trì trệ hoặc không chịu chỉnh sửa các sai sót, khắc phục các vi phạm sau kiểm tra, phúc tra của Ban kiểm soát.

#### **Điều 34. Quan hệ làm việc với bộ máy điều hành**

1. Với trách nhiệm là Cơ quan quản trị ngân hàng, HĐQT có nhiệm vụ nghiên cứu thiết kế một mô hình tổ chức bộ máy điều hành tinh gọn, bố trí cán bộ điều hành các cấp một cách hợp lý, có biện pháp theo dõi chỉ đạo và kiểm tra giám sát khoa học, có quy chế đánh giá cán bộ sau từng định kỳ và trong từng lĩnh vực công tác, đồng thời có chính sách tiền lương – tiền thưởng – đào tạo – thăng tiến một cách rõ ràng, minh bạch.
2. HĐQT có thể tổ chức phiên hội ý hằng tuần hoặc giao ban hằng tháng với Ban điều hành và/hoặc làm việc với các Chi nhánh để qua đó thực hiện chức năng lãnh đạo và kiểm tra giám sát HĐQT, đồng thời lắng nghe và kịp thời xử lý các kiến nghị có liên quan đến chủ trương – cơ chế - chính sách thuộc thẩm quyền.
3. HĐQT phải nghiêm khắc, kịp thời và công minh trong việc chỉ đạo xử lý các sai phạm của cán bộ và nhân viên các cấp thuộc bộ máy điều hành để qua đó duy trì và giữ vững kỷ cương trong Ngân hàng, bảo vệ uy tín của Ngân hàng trước khách hàng và trước Cổ đông.
4. Bằng tất cả trách nhiệm, nghĩa vụ và tính gương mẫu đi đầu trong việc chấp hành Pháp luật, Điều lệ, nội quy, quy chế và mọi quy định khác của Ngân hàng, cũng như trong mọi tình huống khó khăn nhất, HĐQT và các thành viên HĐQT phải luôn thể hiện là trung tâm đoàn kết, là chỗ dựa vững chắc và đáng tin cậy nhất của bộ máy điều hành.

### **Điều 35. Quan hệ làm việc với tổ chức Đảng**

1. HĐQT tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức Đảng hoạt động theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định Pháp luật có liên quan. HĐQT và Cấp ủy Đảng xây dựng mối quan hệ công tác trên nguyên tắc hợp tác, đồng thuận để tổ chức Đảng tham gia xây dựng, phát triển Ngân hàng.
2. HĐQT cần tạo điều kiện về tài chính và quỹ thời gian để Đảng bộ và các Chi bộ trực thuộc Đảng bộ có điều kiện làm tốt chức năng là hạt nhân chính trị lãnh đạo Đảng viên, các tổ chức chính trị – xã hội được thành lập tại Ngân hàng và tuyên truyền, vận động CBNV chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, Ngân hàng và người lao động.
3. HĐQT luôn tạo điều kiện và cơ hội để lắng nghe những đề xuất, kiến nghị hợp lý của tổ chức Đảng, đảng viên về thực hiện nhiệm vụ kinh doanh; các chế độ chính sách đối với người lao động và đề xuất biện pháp phối hợp giải quyết theo quy định của Pháp luật.

### **Điều 36. Quan hệ làm việc với tổ chức Công đoàn**

1. HĐQT cần tạo điều kiện về tài chính và quỹ thời gian để Ban chấp hành Công đoàn cơ sở, Công đoàn bộ phận hoạt động theo quy định của Điều lệ Công đoàn, Luật Công đoàn và Luật Doanh nghiệp để Công đoàn có điều kiện làm tốt chức năng giáo dục – tập hợp – lãnh đạo CBNV Công đoàn viên của một tổ chức chính trị tại Ngân hàng.
2. HĐQT cần có cơ chế để đại diện Ban chấp hành Công đoàn cơ sở và bộ phận tham gia Hội đồng khen thưởng các cấp hằng năm, đồng thời cũng có cơ chế để Ban chấp hành Công đoàn cơ sở tham gia giám sát việc sử dụng hợp lý quỹ Phúc lợi, quỹ Khen thưởng được trích lập từ lợi nhuận hằng năm của Ngân hàng.
3. HĐQT cũng cần tạo điều kiện và cơ hội để lắng nghe tiếng nói của Ban chấp hành Công đoàn cơ sở, đại diện cho ý nguyện chính đáng của đông đảo Công đoàn viên và CBNV đang làm việc tại Ngân hàng về thoả ước lao động tập thể; hợp đồng lao động, các chế độ chính sách đối với người lao động và đề xuất biện pháp phối hợp giải quyết theo quy định của Pháp luật.

### **Điều 37. Quan hệ với Cổ đông**

1. HĐQT và các thành viên HĐQT cần thiết lập, duy trì và giữ vững mối quan hệ thường xuyên với Cổ đông của Ngân hàng, thể hiện qua việc công bố các báo cáo tài chính định kỳ theo quy định của Pháp luật và của Ngân hàng, bằng việc cung cấp thường xuyên những thông tin có thể cung cấp và đặc biệt là bằng việc đảm bảo hiệu quả hoạt động hằng năm của Ngân hàng.
2. HĐQT cần đảm bảo tính minh bạch trong quản trị điều hành mọi mặt hoạt động của Ngân hàng, tính gương mẫu đi đầu trong việc thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của điều lệ Ngân hàng và luôn thể hiện thái độ trân trọng đối với Cổ đông, kể cả đối với các Cổ đông có số vốn cổ phần khiêm tốn nhất.
3. Chủ tịch HĐQT và HĐQT cần xử lý kịp thời và minh bạch các kiến nghị của Cổ đông, cần giải thích rõ ràng và kiên định về các chất vấn của Cổ đông và tham gia giải quyết các khiếu nại, khiếu tố của Cổ đông (nếu có) cũng là phương pháp để duy trì và giữ vững mối quan hệ tốt đẹp giữa HĐQT và Cổ đông.

**CHƯƠNG VIII**  
**MỐI QUAN HỆ LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỚI CÁC CƠ QUAN**  
**BÊN NGOÀI NGÂN HÀNG**

**Điều 38. Quan hệ làm việc với cơ quan quản lý ngành ngân hàng**

1. HĐQT và Chủ tịch HĐQT cần thể hiện đủ bản lĩnh và năng lực quản trị Ngân hàng phát triển bền vững và ổn định trên cơ sở chấp hành nghiêm chỉnh Pháp luật và các quy định của NHNN đồng thời thiết lập, duy trì và giữ vững mối quan hệ làm việc với các cơ quan quản lý ngành ngân hàng trung ương và địa phương.
2. HĐQT mạnh dạn kiến nghị NHNN cho sửa đổi, điều chỉnh các quy định không còn phù hợp với tình hình mới hoặc làm cản trở bước phát triển và hội nhập của các ngân hàng thương mại cổ phần, thay vì tùy tiện vận dụng hoặc vi phạm các quy định cũng là cách thể hiện tính chấp hành cao của HĐQT đối với cơ quan quản lý ngành cấp trên.

**Điều 39. Quan hệ làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước và cơ quan bảo vệ Pháp luật tại địa phương**

1. Tuân thủ quy định của Pháp luật, các quy định của địa phương, tham gia tích cực vào các chương trình đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện môi trường sống và các chương trình kích cầu khác của địa phương là cách tốt nhất để thiết lập, duy trì và phát triển mối quan hệ làm việc bền vững lâu dài tại địa phương nơi có Hội sở và điểm giao dịch của Ngân hàng trú đóng.
2. Đảm bảo Ngân hàng hoạt động ổn định, an toàn và hiệu quả; mối quan hệ giữa Ngân hàng và khách hàng là các tổ chức và dân cư trên địa bàn phát triển tốt đẹp; tự giác làm trọn nghĩa vụ nộp thuế và tham gia tích cực vào các công trình phúc lợi xã hội tại địa phương; đồng thời không để xảy ra tình trạng khiếu nại, khiếu tố do mất đoàn kết nội bộ, cũng là một cách để củng cố và tăng cường mối quan hệ làm việc giữa cơ quan quản trị Ngân hàng với các cơ quan – ban ngành – đoàn thể địa phương.

**Điều 40. Quan hệ làm việc với các cơ quan truyền thông đại chúng**

1. HĐQT xác định Chủ tịch HĐQT hoặc Phó chủ tịch HĐQT được Chủ tịch ủy quyền và Tổng giám đốc hoặc Phó tổng giám đốc được Tổng giám đốc ủy quyền là NGƯỜI PHÁT NGỒN chính thức của Ngân hàng, có trách nhiệm và có quyền cung cấp cho các cơ quan truyền thông đại chúng các nguồn thông tin cần thiết trong phạm vi được phép để góp phần định hướng thông tin cho khách hàng, đảm bảo an ninh xã hội và an toàn hệ thống, đồng thời qua đó có điều kiện quảng bá rộng rãi thương hiệu của Ngân hàng.
2. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trước HĐQT về các tài liệu quảng cáo trên báo chí và phát trên đài truyền thanh, truyền hình có liên quan đến việc quảng bá thương hiệu – sản phẩm – dịch vụ của Ngân hàng trong khuôn khổ quy định của Pháp luật nhà nước và vì sự phát triển bền vững và minh bạch của Ngân hàng.

#### **Điều 41. Quan hệ làm việc với các tổ chức & cá nhân nước ngoài**

1. Trên cơ sở trung thành với lợi ích của Ngân hàng và Quốc gia, mọi quan hệ của Ngân hàng đối với các tổ chức và cá nhân người nước ngoài phải hết sức thận trọng và phải do hoặc được ủy quyền bởi Chủ tịch HĐQT hay Tổng giám đốc Ngân hàng.
2. Mục đích và nội dung kinh tế - tài chính, khoa học – công nghệ hoặc nghiên cứu – đào tạo trong các mối quan hệ làm việc giữa Ngân hàng với các tổ chức và cá nhân người nước ngoài phải được xác định rõ và phải báo cáo lại Chủ tịch HĐQT hoặc lãnh đạo trực tiếp thuộc HĐQT.

### **CHƯƠNG IX ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 42. Vi phạm và xử lý các vi phạm Quy chế**

1. HĐQT, thành viên HĐQT và các tổ chức – cá nhân có liên quan trong phạm vi nội bộ Sacombank có trách nhiệm tuân thủ các quy định trong Quy chế này.
2. Tổ chức hoặc cá nhân nào vi phạm các quy định trong bản Quy chế này sẽ bị xử lý theo quy định Pháp luật.

#### **Điều 43. Hiệu lực và Thẩm quyền sửa đổi bổ sung Quy chế**

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Việc bổ sung, sửa đổi Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
3. Điều khoản ưu tiên áp dụng:
  - a) Trong trường hợp có những nội dung được quy định khác nhau giữa Quy chế này và Điều lệ Ngân hàng thì ưu tiên áp dụng theo Điều lệ Ngân hàng;
  - b) Trường hợp có những nội dung có liên quan đến quản trị - điều hành chưa được quy định trong Quy chế này thì áp dụng theo Điều lệ, quy định nội bộ của Ngân hàng;
  - c) Trong trường hợp có những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của Sacombank chưa được đề cập trong Quy chế này và/hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Sacombank.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**DƯƠNG CÔNG MINH**